TAND HUYỆN LỘC BÌNH **TỈNH LẠNG SƠN** Bản án số: 10/2017/DS-ST Ngày 07 - 9 - 2017 V/v: Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu được quản lý, sử dụng đất, buộc di dời tài sản trên đất.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thọ.

2. Bà Vy Thị Bằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 13/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2016 về vụ tranh chấp quyền sở hữu tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu được quản lý sử dụng đất, buộc di rời tài sản trên đất, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tàng Văn H, sinh năm 1974, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là bà Hà Thị T, có mặt; ông H, bà T cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (theo giấy ủy quyền ngày 22/10/2015).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị B - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Hà Văn S, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị L - Luật sư cộng tác viên Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập*:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm trường L, tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – chức vụ Phó giám đốc Công ty, theo giấy ủy quyền ngày 23/2/2017; địa chỉ: Khu O, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Hà Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hà Thị T: Bà Hoàng Thị B -Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Ông Tàng Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Người làm chứng:

- Ông Hà Văn T, Tàng Văn B, Tàng Văn C, Hà Văn H, vắng mặt; bà Tàng Thị V, có mặt; cùng địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Ông Hoàng Văn K, Nguyễn Thị M, Hà Văn D; cùng địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn ông Tàng Văn H trình bày: Gia đình ông có trồng cây thông trên khu đồi KH thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đất này là của Lâm Trường, năm 1977 đội lâm trường Cầu Tâm thuộc Lâm trường L có trồng cây thông tại lô đất này. Sau đó toàn bộ số cây của Lâm trường đã bị cháy hết. Đến năm 1997 gia đình ông đã nhặt cây thông con do tự mọc phát tán mang về trồng, thời điểm này trồng được khoảng 1.000 cây. Năm 2000 gia đình ông H, bà T tiếp tục trồng khoảng 500 cây thông con, đến năm 2009 gia đình ông H tiếp tục trồng khoảng 300 cây nữa. Cả hai lần trồng gia đình ông đều khai là mua giống với một người không quen biết tại BA thuộc huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2014 gia đình ông đi khai thác nhựa thông thì có ông Hà Văn S đến tranh chấp cây thông với gia đình ông và đã giật hết các túi nhựa mà gia đình ông đang khai thác. Chính quyền địa phương đã hòa giải, nhưng gia đình ông không đồng ý vì ông H cho rằng gia đình ông S không được trồng thông trên đồi đang tranh chấp đó. Vì thế ông H đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn để được giải quyết. Ông H đề nghị Tòa án công nhận quyền sở hữu cho ông toàn bộ cây thông trên đồi đang tranh chấp khoảng 3.000 cây thông trên diện tích đất khoảng 5 ha

của Lâm Trường L, tỉnh Lạng Sơn. Buộc ông Hà Văn S phải bồi thường 40.000.000 đồng tiền đã khai thác nhựa thông trên cây của gia đình ông H.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đồng, giữ nguyên yêu cầu được sở hữu toàn bộ cây thông đang tranh chấp với ông S.

Bị đơn ông Hà Văn S trình bày: Ông S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tàng Văn H. Ông S cho rằng toàn bộ cây thông đang tranh chấp là của ông S. Số lượng có bao nhiêu cây ông không biết và ông cũng không biết được trồng trên diện tích là bao nhiêu m^2 đất, vì đất này là của Lâm Trường L nhưng không thấy có cây, nên ông S đã trồng một số cây thông trên đó. Ông S cho biết ông cũng được trồng một số cây thông trong tổng số cây đang tranh chấp với gia đình ông H, ông không nhớ đã trồng bao nhiêu cây, trồng vào năm nào. Ông cho rằng trong số cây thông đang tranh chấp thì ông cũng được trồng một phần và gia đình ông H cũng được trồng một phần, nhưng những cây ông H trồng thì ông S đã nhổ hết, phần còn lại là do tự mọc phát tán. Năm 2014 ông S đã khai thác nhựa thông thì xảy ra tranh chấp, nguyên nhân vào khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2014, do gia đình ông H đến khai thác nhựa thông tại đồi tranh chấp này. Ông S thấy có các túi nhựa treo trên cây nên ông đã vứt bỏ hết. Tại phiên tòa bị đơn ông Hà Văn S cho rằng cây thông đang tranh chấp ông được trồng một phần, phần còn lại là do cây tự mọc phát tán nhưng ông có công quản lý, chăm sóc đề nghị được sở hữu toàn bộ số cây thông đang tranh chấp, đất là của Lâm Trường quản lý ông không tranh chấp và cũng không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị T có ý kiến như ý kiến của nguyên đơn đã trình bày. Không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tàng Văn T có ý kiến như nguyên đơn ông Tàng Văn H đã trình bày. Ông Tàng Văn T đề nghị giải quyết tranh chấp giữa ông Tàng Văn H và ông Hà Văn S, đối với phần của ông và ông H thì để anh, em nhà ông tự giải quyết. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, ông Nguyễn Hữu T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Về đất các bên nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp và xác định đất là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L. Đối với cây thông trồng trên đất các bên nguyên đơn, bị đơn có tranh chấp với nhau, ông T cho biết, theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn đều được trồng, nhưng nhìn thực địa thì việc các bên khai là không có căn cứ, đây chỉ là cây tự mọc phát tán. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Công ty cũng có người quản lý nhưng do diện tích đất được Nhà nước giao rộng nên việc quản lý của Công ty cũng chưa được tốt, nên người dân cũng đã tự ý quản lý, chăm sóc cây để khai thác nhựa. Do các bên đương sự có công chăm sóc, bảo vệ, nên Công ty yêu cầu được sở hữu cây và thanh toán tiền theo biên bản định giá đối với số cây thông mà hai bên tranh chấp ngày 23/6/2017 cho gia đình ông H và ông S mỗi ông số tiền là 72.180.000 đồng. Trong trường hợp các bên không đồng ý nhận tiền thì Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L

yêu cầu ông S và ông H phải di dời toàn bộ số cây thông đang tranh chấp ra khỏi đất, trả lại đất cho Công ty quản lý, sử dụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Về đất không tranh chấp thuộc quyền quản lý của Công ty. Về tài sản trên đất Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L yêu cầu ông S và ông H phải di dời toàn bộ số cây thông đang tranh chấp ra khỏi đất, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu di dời của Công ty. Ông H có công trồng, chăm sóc, quản lý đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H. Không có căn cứ xác định cây tranh chấp là của ông S trồng, không chấp nhận yêu cầu ông S và không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L di dời tài sản; ông H thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho theo quy định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Các đương sự tranh chấp 3007 cây thông trên đất, các đương sự không chứng minh được cây thông do mình trồng, nhưng các đương sự có công sức quản lý, chăm sóc, bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chia cho nguyên đơn, bị đơn mỗi người ½ giá trị cât thông theo biên bản định giá tài sản ngày 23/6/2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật, Thư ký thực hiện đầy đủ các quyền hạn theo quy định, những người tham gia tố tụng trong vụ án được triệu tập, thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án ông H và ông S đều thừa nhận đất của Lâm trường chỉ tranh chấp cây trên đất, tại biên bản định giá ngày 23/6/2017 có 3007 cây thông có trị giá 144.360.000đồng, các bên không chứng minh được các cây thông đang tranh chấp do mình trồng, Công ty yêu cầu các đương sự di dời cây ra khỏi đất của Công ty là không hợp lý, vì cây di dời khỏi đất cây mất giá trị. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 111, 158, 164, 169, 222 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn và một phần yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn: Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L được quản lý, sử dụng đất theo quy định, sở hữu toàn bộ 3007 cây thông trên diện tích 79.844m^2, có trách nhiệm bồi thường tiền công chăm sóc, quản lý cho ông H và ông S mỗi người ½ giá trị cụ thể ông H, ông S mỗi người 72.180.000đ; các đương sự phải chịu án phí và lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Không yêu cầu bị đơn ông Hà Văn S bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đồng giá trị nhựa thông đã khai thác từ năm 2014 đến nay. Xét việc rút yêu cầu bồi thường thiệt hại hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án xem xét đình chỉ yêu cầu này.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận diện tích 79.844m^2 đất, tại đồi KH, Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thuộc một phần thửa đất số 19, bản đồ số 02, bản đồ đất Lâm nghiệp xã S đo vẽ năm 2008, theo bản đồ đất lâm nghiệp 1997 thuộc lô 179 thuộc quyền quản lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T0688 QSDĐ/819T ngày 24/6/1998. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L yêu cầu tiếp tục được quản lý, sử dụng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ngày 23/6/2017 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác định trên diện tích 79.844m^2 đất các đương sự đang tranh chấp có 3.007 cây thông. Trong đó cây có đường kính gốc dưới 5 cm là 875 cây; cây có đường kính gốc từ 5 cm đến 10 cm là 813 cây; cây có đường kính gốc từ 11 cm đến 20 cm là 952 cây; cây có đường kính từ 21 cm đến 30 cm là 394 cây, giá trị cây thông tranh chấp là 144.360.000 đồng,

[4] Về phía nguyên đơn ông Tàng Văn H yêu cầu được sở hữu tài sản tranh chấp là 3.007 cây thông có trị giá là 144.360.000 đồng, Trong quá trình giải quyết vụ án bên phía gia đình ông Tàng Văn H không chứng minh được là các cây thông đang tranh chấp là do gia đình ông H trồng, ông H đã đề nghị Tòa án cho đi giám định tuổi cây để xác định năm trồng cây (ông H yêu cầu giám định cây năm trồng 2009), tại kết luận giám định số 52/PTLN-KT ngày 17/3/2016 của Chi cục phát triển Lâm nghiệp thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, kết quả giám định xác định là 9 (sai số + 1) tuổi (xác định năm trồng 2004-2005), tuổi của mẫu gỗ được tính đến hết năm 2015, không phù hợp với tuổi cây về năm trồng cây của ông H đưa ra.

[5] Về phía bị đơn ông Hà Văn S cho rằng trong số cây thông đang tranh chấp thì ông cũng được trồng một phần và gia đình ông H cũng được trồng một phần, nhưng những cây ông H trồng thì ông S đã nhổ hết, phần còn lại là do tự mọc phát tán, khi Tòa án lấy lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay thì ông S không biết mình đã trồng bao nhiêu cây và trồng vào năm nào, nhưng ông S cho rằng là ông được bảo vệ và chăm sóc những cây thông đang tranh chấp này, ông cũng không có căn cứ chứng minh ông đã trồng toàn bộ cây thông đang tranh chấp. Các lời khai của người làm chứng cũng không có căn cứ để chứng minh là gia đình ông H, ông S đã trồng toàn bộ cây thông đang tranh chấp này. Do các ông H và ông S không chứng minh được việc mình trồng cây nên Tòa xem xét chia đôi cây đang tranh chấp cho các ông mỗi người một nửa, chia bằng tiền mặt theo biên bản định giá ngày 23/6/2017.

[6] Về phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn thừa nhận diện tích đất được giao rộng không quản lý được nên một số hộ dân gần khu đất đó đã tự ý quản lý và khai thác nhựa cây thông, Công ty không trồng thêm cây thông. Như vậy trong suốt thời gian dài Công ty chỉ quản lý đất được cấp về mặt hành chính, không trồng cây thông, chăm sóc cây trên đất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H và ông S không chứng minh được mình trồng toàn bộ cây thông đang tranh chấp, như vậy các cây thông đang tranh chấp một số cây do các ông trồng, một số cây tự mọc phán tán trên đất, nhưng các ông có công chăm sóc, quản lý, bảo vệ. Công ty yêu cầu các đương sự di dời 3.007 cây thông ra khỏi diện tích 79.844m^2 đất là không đảm bảo cho người được sở hữu tài sản, khi di chuyển cây thông ra khỏi diện tích đất thì giá trị của cây thông đó mất giá trị sử dụng, hơn nữa một số cây thông hiện nay chưa đến tuổi khai thác giá trị; vì vậy để đảm bảo giá trị, lợi ích kinh tế cho các đương sự Tòa xem xét giao cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn có quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ 3.007 cây thông đang tranh chấp; buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn bồi thường tiền công chăm sóc, quản lý, bảo vệ cho nguyên đơn ông Tàng Văn H số tiền là 72.180.000 đồng và ông Hà Văn S là 72.180.000 đồng.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ông H, ông S phải chịu mỗi bên ½ tiền chi phí định giá mỗi bên phải chịu 2.000.000 đồng; Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản số tiền là 4.000.000đ.

[8] Về tiền chi phí giám định: Căn cứ khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự, ông Tàng Văn H yêu cầu giám định tuổi cây thông đang tranh chấp và kết quả giám định chứng minh là không có căn cứ, nên ông Tàng Văn H phải chịu chi phí giám định là 1.091.000 đồng. Số tiền này ông Tàng Văn H đã nộp đủ.

[9] Về án phí: Áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí toà án; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 6 Điều 26, khoản 2 Điều 27; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thấy: Ông Tàng Văn H là hộ cận nghèo và ông Hà Văn S là hộ nghèo đều là dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các đương sự có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí theo quy định.

[10] Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng đất được chấp nhận; yêu cầu di dời toàn bộ cây thông đang tranh chấp không được chấp nhận do đó phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 161, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 255, 256, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 102, Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 6, 13 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí Toà án; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 6 Điều 26, khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Tàng Văn H yêu cầu bị đơn ông Hà Văn S bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng tiền nhựa thông đã khai thác từ năm 2014 đến nay, vì nguyên đơn ông Tàng Văn H rút yêu cầu.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tàng Văn H và chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn. Xử:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn có quyền quản lý, sử dụng diện tích 79.844m^2 đất thuộc một phần thửa đất số 19, bản đồ số 02, bản đồ đất Lâm nghiệp xã S đo vẽ năm 2008 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/6/1998, do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp và được quản lý, sở hữu, sử dụng 3.007 cây thông trên diện tích đất là 79.844m^2 thuộc đồi KH, thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. (*Có sơ họa kèm theo*).

+ Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn, phải có trách nhiệm thanh toán tiền công chăm sóc, quản lý, bảo vệ cây thông cho ông Tàng Văn H số tiền là 72.180.000đ (bảy mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) và ông Hà Văn S là 72.180.000đ (bảy mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

+ Ông Tàng Văn H và ông Hà Văn S phải chịu mỗi người 2.000.000đ (hai triệu đồng), xác nhận ông H đã nộp tạm ứng để chi phí định giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Ông S phải trả cho ông H 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L, tỉnh Lạng Sơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản số tiền là 4.000.000đ (xác nhận Công ty đã nộp đủ).

4. Về chi phí giám định: Ông Tàng Văn H phải chịu 1.091.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tiền chi phí giám định (xác nhận ông H đã nộp đủ).

5. Về án phí:

Ông Tàng Văn H và ông Hà Văn S được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho ông Tàng Văn H số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2011/01394 ngày 28/10/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 200.000đồng và án phí dân sự có giá nghạch số tiền là 7.218.000đ (bẩy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng), tổng cộng 7.418.000đ (bẩy triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2011/01064 ngày 08/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp L còn phải nộp tiếp số tiền 6.618.000đ (Sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lạng Sơn;*
- *VKSND huyện Lộc Bình;*
- *THADS huyện Lộc Bình;*
- *Các bên đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Lan